

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 23-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương

Thẩm phán: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Đỗ Thị Thanh Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. ĐKKHKT: Số 9/64 đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 15/25/199 đường E, phường F, quận G, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; con ông I và bà J; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt và tạm giữ từ ngày 13/7/2017 đến ngày 19/7/2017 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị Lan H, sinh năm 1983 tại Hải Phòng. ĐKKHKT: Số 05/38/135 đường K, phường K, quận G, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 15/25/199 đường E, phường F, quận G, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; con ông L và bà M; có chồng: N (đã ly hôn năm 2013);

có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/7/2017 đến ngày 19/7/2017 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A:* Ông Nguyễn Xuân T - Luật sư Công ty Luật 13.5 – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Chí Đ; vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 13/7/2017, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng kết hợp cùng công an phường Dur Hàng, quận G, thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra tại số nhà 15/25/199 đường E, quận G, thành phố Hải Phòng phát hiện đối tượng Nguyễn Tuấn A có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1979, trú tại số 28A35 lô 2 tập thể O, phường P, quận G. Cơ quan công an đã thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Chí Đ 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định có khối lượng 0,4432 gam, là ma túy (loại Methamphetamine) Nguyễn Chí Đ vừa mua của Nguyễn Tuấn A và 01 tờ tiền 100.000 đồng là tiền Nguyễn Tuấn A trả lại Nguyễn Chí Đ.

Trong khi cơ quan công an đang bắt giữ Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Chí Đ thì Phạm Thị Lan H đi từ gác xép xuống và tự nguyện giao nộp 01 lọ nhựa màu đen nắp màu đỏ bên trong có 15 gói nilon chứa tinh thể màu trắng qua giám định có khối lượng 5,3710 gam, là loại Methamphetamine; 01 túi màu đen bên trong có: 06 túi nilon chứa tinh thể màu trắng qua giám định có tổng khối lượng 24,44 gam, là loại Methamphetamine và Ketamine và 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng qua giám định có khối lượng 9,8122 gam, là loại Ketamine. Ngoài ra, Phạm Thị Lan H còn giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền Nguyễn Chí Đ mua ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại số 15/25/199 đường E, Cơ quan điều tra phát hiện, thu tại đầu giường ngủ 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng qua giám định có khối lượng 122,6046 gam, là loại Ketamine và Methamphetamine; thu tại cuối giường ngủ 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng qua giám định có khối lượng 169,7690 gam, là loại Methamphetamine; thu tại đồng hồ treo tường 01 túi nilon chứa các viên nén màu trắng đục qua giám định có khối lượng 10,0698 gam, là

loại Ketamine và Methamphetamine. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 cân điện tử và 02 điện thoại di động.

Tại Cơ quan điều tra xét hỏi Nguyễn Tuấn A và Phạm Thị Lan H khai như sau: Phạm Thị Lan H và Nguyễn Tuấn A chung sống như vợ chồng tại số nhà 15/25/199 đường E, quận G được khoảng 02 năm. Trước ngày bị bắt quả tang khoảng 01 năm, Phạm Thị Lan H bắt đầu mua ma túy về để sử dụng và bán cho khách kiếm lời, Nguyễn Tuấn A cũng tham gia bán ma túy cùng Phạm Thị Lan H. Phạm Thị Lan H là người trực tiếp đi mua ma túy đem về phân chia thành các túi nhỏ để bán cho khách, gồm 3 loại: loại 200.000 đồng/1 túi, loại 400.000 đồng/1 túi và loại 600.000 đồng/1 túi. Sau khi phân chia ma túy, Phạm Thị Lan H chỉ chỗ giấu ma túy cho Nguyễn Tuấn A để khi có khách đến mua ma túy, nếu Phạm Thị Lan H và Nguyễn Tuấn A ai gặp thì người đó sẽ bán ma túy. Tiền bán ma túy Phạm Thị Lan H thống nhất với Nguyễn Tuấn A là đưa hết cho Phạm Thị Lan H để Phạm Thị Lan H chi tiêu sinh hoạt chung và để mua ma túy về bán tiếp. Ngày 13/7/2017, Phạm Thị Lan H đang ở trên gác xép thì có Nguyễn Chí Đ đi cùng bạn là Nguyễn Văn T1 đến nhà số 15/25/199 E, Nguyễn Chí Đ gặp và hỏi mua của Nguyễn Tuấn A 400.000 đồng ma túy (đá) đồng thời đưa cho Nguyễn Tuấn A tờ 500.000 đồng. Nguyễn Tuấn A cầm 500.000 đồng của Nguyễn Chí Đ lên gác xép đưa Phạm Thị Lan H rồi Nguyễn Tuấn A lấy 01 túi ma túy ở ngay cạnh mép cầu thang gần chỗ Phạm Thị Lan H đang ngồi cầm xuống cho Nguyễn Chí Đ. Ngay khi Nguyễn Tuấn A vừa giao ma túy và trả lại 100.000 đồng tiền thừa cho Nguyễn Chí Đ thì lực lượng Công an ập vào bắt quả tang. Thấy vậy, Phạm Thị Lan H đã tự nguyện đi xuống giao nộp cho cơ quan công an 500.000 đồng vừa nhận của Nguyễn Chí Đ và 01 lọ nhựa bên trong có 15 gói nilon chứa ma túy, 01 túi màu đen bên trong có 07 túi nilon chứa ma túy. Toàn bộ số ma túy này Phạm Thị Lan H khai mua của một người phụ nữ tên Thanh ở khu vực đường tàu Cầu Đất (Phạm Thị Lan H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Thanh).

Ngoài ra: Phạm Thị Lan H còn khai các viên nén giấu trong đồng hồ Phạm Thị Lan H mua của Thanh với giá 2 triệu đồng để bán, số ma túy này Phạm Thị Lan H chưa kịp nói cho Nguyễn Tuấn A biết chỗ cất giấu thì bị bắt; còn 03 túi nilon chứa tinh thể màu trắng thu tại giường ngủ là của Nguyễn Tuấn A, Phạm Thị Lan H chỉ nghe Nguyễn Tuấn A nói lại là chất tạo khối, Phạm Thị Lan H không biết cụ thể đó là chất gì. Nguyễn Tuấn A khai 03 túi nilon chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 292,3736 gam thu tại giường ngủ là chất tạo khối dùng cho đèn sân khấu và thuốc lá điện tử, Nguyễn Tuấn A đặt mua qua mạng với giá 1.000.000 đồng (hiện Nguyễn Tuấn A không nhớ đã mua ở trang mạng nào, không biết lai lịch của người bán) để bán lại cho khách với giá 1.500.000 đồng, do trước khi bị bắt khoảng 01 tháng có một người khách đến nhà tìm Nguyễn Tuấn A nhờ mua hộ

nhưng chưa đến lấy (Nguyễn Tuấn A chỉ biết tên là “Bi”, không biết lai lịch địa chỉ cụ thể của người khách này).

Đối với Nguyễn Chí Đ là người đã mua ma túy của Nguyễn Tuấn A và Phạm Thị Lan H để sử dụng cho bản thân, trọng lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Chí Đ không đủ để xử lý hình sự nên Cơ quan công an đã xử phạt hành chính. Đối với Nguyễn Văn T1 là người đi cùng Nguyễn Chí Đ nhưng Nguyễn Văn T1 không liên quan đến việc mua, tàng trữ ma túy của Nguyễn Chí Đ nên Cơ quan công an không xử lý là có căn cứ.

Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho Phạm Thị Lan H và Nguyễn Tuấn A, do Phạm Thị Lan H và Nguyễn Tuấn A đều không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xử lý.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS – P1 ngày 05 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị Lan H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị:

- Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46 ; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 18 – 20 năm tù. Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b, m khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Lan H, xử phạt bị cáo từ 08 – 09 năm tù. Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A:

Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo như Viện kiểm sát đã đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phạm Thị Lan H có lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh điều kiện của các bị cáo xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn A khai phù hợp với lời khai nhận của bị cáo Phạm Thị Lan H, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở xác định: Phạm Thị Lan H và Nguyễn Tuấn A đồng phạm về hành vi mua bán trái phép 50,1362 gam ma túy (loại Ketamine và Methamphetamine). Ngoài ra, đối với 03 túi nilon chứa tinh thể màu trắng thu tại đầu giường ngủ, mặc dù Nguyễn Tuấn A khai nhận đó là chất tạo khói Nguyễn Tuấn A mua qua mạng để bán lại cho khách nhưng kết quả giám định số tinh thể trong 03 túi nilon là ma túy (loại Methamphetamine và Ketamine), trọng lượng 292,3736 gam; bản thân Nguyễn Tuấn A lại là đối tượng bán ma túy được khoảng 01 năm, vì vậy việc Nguyễn Tuấn A khai không biết số tinh thể trên là ma túy mà chỉ biết đó là chất tạo khói là không có căn cứ. Do đó, ngoài việc đồng phạm với Phạm Thị Lan H mua bán trái phép 50,1362 gam ma túy, Nguyễn Tuấn A còn có hành vi mua bán trái phép 292,3736 gam ma túy (loại Methamphetamine và Ketamine); Phạm Thị Lan H không biết, không liên quan đến việc mua bán trái phép 292,3736 gam ma túy trên. Như vậy, trong khoảng thời gian 01 năm tính đến ngày 13/7/2017, Phạm Thị Lan H đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, Phạm Thị Lan H bị thu giữ lượng ma túy là 50,1362gam, loại Ketamine và Methamphetamine; Nguyễn Tuấn A có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với trọng lượng ma túy là 342,5098 gam, loại Ketamine và Methamphetamine. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn A và bị cáo Phạm Thị Lan H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây

mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục cải tạo các bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Nguyễn Tuấn A đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với trọng lượng là 342,5098 gam loại Ketamine và Methamphetamine nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm e “*các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên*” khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Thị Lan H đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, trọng lượng ma túy thu giữ là 50,1362 gam, loại Ketamine và Methamphetamine nên bị cáo bị xét xử theo điểm b “*phạm tội nhiều lần*” và điểm m “*các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam*” khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[5] Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Tuấn A và bị cáo Phạm Thị Lan H đồng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Phạm Thị Lan H là người chủ mưu, trực tiếp chỉ đạo, điều hành, là người đi mua ma túy và phân chia ma túy để Nguyễn Tuấn A bán. Tiền bán ma túy do Phạm Thị Lan H quản lý để chi tiêu và mua ma túy về bán tiếp. Bị cáo Nguyễn Tuấn A có vai trò thấp hơn bị cáo Phạm Thị Lan H là đồng phạm giúp sức cho Phạm Thị Lan H trong việc bán ma túy nên cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[6] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tự khai ra các lần mua bán ma túy khác trước đó nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A mua bán ma túy nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, tuy nhiên lượng ma túy mua bán ở mức khởi điểm tại khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự, bản thân bị cáo Nguyễn Tuấn A trong vụ án với vai trò đồng phạm do bị cáo Phạm Thị Lan H chỉ đạo nên cũng cần giảm nhẹ áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Đối với bị cáo Phạm Thị Lan H mua bán lượng ma túy ít hơn bị cáo Phạm Nguyễn Tuấn A nhưng trọng lượng ma túy bị cáo mua bán tương đối lớn so với trọng lượng ma túy quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm hai tình tiết định khung của khoản 2 nên cần phải xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về vật chứng:

[8] Cơ quan Công an thu giữ: 01 hộp giấy niêm phong số 890/PC54 chứa các mẫu vật ma túy được hoàn lại sau giám định, 01 lọ nhựa màu đen có nắp màu đỏ và 01 túi có khóa kéo màu đen; 01 cân điện tử màu đen đã cũ (màu trắng đen); 01 điện thoại di động màu vàng, hiệu HTC model OP6B 700, ID: NM80P6B700AP831, 01 điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA; IMEI: 355760/06/144086/3 và 600.000đ. Xét: 01 hộp giấy niêm phong số 890/PC54 chứa các mẫu vật ma túy được hoàn lại sau giám định, 01 lọ nhựa màu đen có nắp màu đỏ và 01 túi có khóa kéo màu đen; 01 cân điện tử màu đen đã cũ (màu trắng đen). Đây là những vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động màu vàng, hiệu HTC model OP6B 700, ID: NM80P6B700AP831, 01 điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA; IMEI: 355760/06/144086/3. Tại phiên tòa các bị cáo khai sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 600.000đ, trong đó có 500.000đ là tiền do Phạm Thị Lan H giao nộp và 100.000đ là tiền thu của Nguyễn Chí Đ đều là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Tuấn A: 18 (Mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2017. Phạt tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b, m khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thị Lan H: 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2017. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong số 890/PC54 chứa các mẫu vật ma túy được hoàn lại sau giám định, 01 lọ nhựa màu đen có nắp màu đỏ và 01 túi có khóa kéo màu đen; 01 cân điện tử màu đen đã cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu vàng, hiệu HTC model OP6B 700, ID: NM80P6B700AP831, 01 điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA; IMEI: 355760/06/144086/3 và số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền số 0006061 đều ghi ngày 06 tháng 02 tháng 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 27; Trại tạm giam Công an thành phố;
- Cục thi hành án Dân sự TPHP;
- Phòng KTNV & THA;
- Sở tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Phương